



Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Khuyến nghị chính sách trong lĩnh vực khoáng sản giai đoạn 2010 – 2023



Tháng 3/2023



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CHUNG	3
KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH KHOÁNG SẢN	4
Giai đoạn 2010 – 2016	4
Giai đoạn 2017 – 2019	18
Giai đoạn 2020 – nay	22

GIỚI THIỆU CHUNG

Luật Khoáng sản 2010 được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/11/2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011, là dấu mốc quan trọng đối với công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản. Sau hơn 10 năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật cũng bộc lộ những vướng mắc trong quá trình quản lý hoạt động khai khoáng. Vấn đề sửa đổi, bổ sung Luật đã được đặt ra từ đầu năm 2020 và hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Khoáng sản (sửa đổi). Luật mới được kỳ vọng sẽ thể chế hóa đầy đủ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng theo Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về địa chất, khoáng sản, giảm thiểu tác động môi trường và góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Là cơ quan điều phối của Liên minh Khoáng sản (LMKS), kể từ năm 2010 đến nay, Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) đã thực hiện nhiều nghiên cứu về quản trị tài nguyên khoáng sản theo hướng chia sẻ công bằng lợi ích và giảm thiểu tác động môi trường; về các vấn đề còn bất cập trong quy định pháp luật và thực tiễn ngành khai thác khoáng sản của Việt Nam; cũng như về các bài học, sáng kiến quản trị ngành khai thác trên thế giới...

Trong bối cảnh xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản thay thế Luật Khoáng sản 2010 và triển khai thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, PanNature hệ thống lại các nghiên cứu và khuyến nghị đã thực hiện trong lĩnh vực khai thác khoáng sản kể từ khi LMKS được thành lập đến nay với mong muốn đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho những sửa đổi sắp tới.

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH KHOÁNG SẢN

Giai đoạn 2010 – 2016

Khoáng sản là một trong những chủ đề trọng tâm trong các hoạt động của PanNature, đặc biệt là thời điểm trước và sau khi Luật Khoáng sản 2010 chính thức được Quốc hội thông qua. Trước năm 2010, PanNature đã phối hợp tổ chức một số hội thảo khoa học nhằm góp ý cho dự thảo Luật Khoáng sản sửa đổi 2010. Trong giai đoạn 2010 – 2016, sau khi Luật Khoáng sản được ban hành và đi vào thực tiễn, PanNature tiếp tục thực hiện các nghiên cứu và khảo sát tại nhiều điểm mỏ, xuất bản nhiều ấn phẩm, báo cáo, tài liệu và tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học nhằm làm rõ mối quan hệ giữa giảm nghèo và khai thác khoáng sản, đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, vấn đề quản lý nguồn thu và phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác khoáng sản. Kết quả các nghiên cứu và trao đổi, thảo luận chỉ ra rằng bên cạnh những kết quả đạt được, ngành khoáng sản còn tồn tại nhiều bất cập về mặt chính sách cũng như công tác quản lý và thực thi chính sách trong việc cấp phép khai thác khoáng sản, quản lý nguồn thu, phân chia lợi ích đến những địa phương, giảm thiểu tác động tới cộng đồng - đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp bởi các hoạt động khai khoáng. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản cũng không được chú trọng, gây nhiều bức xúc và hệ lụy nghiêm trọng. Xuất phát từ thực tế này, PanNature khuyến nghị Việt Nam nên áp dụng Sáng kiến minh bạch trong công nghiệp khai thác (Extractive Industry Transparency Initiative - EITI) nhằm thúc đẩy quản trị hiệu quả tài nguyên khoáng sản theo hướng công khai, minh bạch hóa các nguồn thu, chi từ hoạt động khai thác khoáng sản và giảm thiểu các tác động môi trường - xã hội. Vì vậy, có thể thấy thúc đẩy Chính phủ Việt Nam cam kết tham gia sáng kiến EITI là tâm điểm trong hoạt động của PanNature và LMKS giai đoạn 2010 - 2016.

Khai thác khoáng sản và giảm nghèo: Mối quan hệ trái chiều và một số vấn đề chính sách

Dựa trên các kết quả phân tích thực nghiệm và khảo sát hiện trường, nghiên cứu minh chứng thêm mối quan hệ trái chiều giữa khai thác khoáng sản và giảm nghèo ở Việt Nam.

Nghiên cứu cho thấy ở cấp quốc gia, hoạt động khai khoáng không có vai trò đối với thành tựu giảm nghèo, thậm chí ở cấp địa phương (nơi có mỏ), hoạt động này còn tác động tiêu cực đến quá trình giảm nghèo. Hầu hết những nơi có mỏ đều là các địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa còn nghèo khó và cuộc sống phụ thuộc chủ yếu vào tài nguyên thiên nhiên. Khai thác mỏ không chỉ tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội địa phương mà còn làm cho người dân mất đi các nguồn lực (thiên nhiên, đất đai, nguồn nước, ổn định xã hội) hoặc cản trở họ tiếp cận các nguồn lực để thực hành sinh kế, sản xuất, tạo thu nhập và giảm nghèo.

Chính những bất cập trong quy định về phân cấp quyền cấp phép khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên và sự thiếu vắng các chính sách minh bạch về định giá, đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã dẫn đến tình trạng cấp phép khai thác tràn lan, không theo quy hoạch và vượt ra khỏi khả năng, phạm vi quản lý Nhà nước của các cơ quan chuyên trách và chính quyền địa phương. Các địa phương nơi có mỏ hầu như không được biết doanh thu khai thác hàng năm của doanh nghiệp và cũng không biết họ có quyền được chia sẻ và hưởng lợi như thế nào từ nguồn thu đó. Nhà nước không tính được mức độ thất thu ngân sách từ các mỏ đã cấp phép khai thác và cũng chưa xem xét các nguồn thu hiện hành có đủ để bù đắp chi phí thiệt hại do khai thác khoáng sản gây ra hay không.

Nghiên cứu khuyến nghị cần xây dựng chiến lược phát triển phù hợp cho ngành công nghiệp khai thác khoáng sản dựa trên các đánh giá toàn diện về kinh tế vĩ mô, tác động môi trường và xã hội. Bên cạnh đó, cần xây dựng các cơ chế cụ thể cho việc quản lý, sử dụng và phân bổ nguồn thu từ khai thác khoáng sản, đảm bảo tối đa hóa nguồn thu cho ngân sách Nhà nước từ khai thác mỏ. Đặc biệt, cần minh bạch hóa các nguồn thu, chi từ hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có thể áp dụng các nguyên tắc của Sáng kiến minh bạch trong công nghiệp khai thác (Extractive Industry Transparency Initiative - EITI) và Công bố sử dụng các nguồn chi trả (Publish What You Pay - PWYP). Cuối cùng, cần xây dựng hệ thống giám sát chặt chẽ và hiệu quả hơn đối với các dự án khai thác khoáng sản trên tất cả các lĩnh vực về quản lý, nguồn thu, chất lượng môi trường và xã hội.



Tham khảo báo cáo
đầy đủ tại đây

Khoáng sản – Phát triển – Môi trường: Đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Báo cáo cung cấp các phân tích và bằng chứng khoa học nhằm đánh giá vai trò của ngành công nghiệp khai thác khoáng sản đối với nỗ lực giảm nghèo của Việt Nam. Nội dung báo cáo gồm 3 phần: (i) đánh giá ảnh hưởng của ngành công nghiệp khai thác khoáng sản đối với vấn đề giảm nghèo cấp quốc gia; (ii) đưa ra các bằng chứng hiện trường về tác động của công nghiệp khai khoáng đối với người dân địa phương; và (iii) phân tích tác động của chính sách quản lý khoáng sản hiện tại đối với nỗ lực giảm nghèo.

Báo cáo khuyến nghị cần xây dựng chiến lược quản lý từng loại tài nguyên khoáng sản; áp dụng Sáng kiến minh bạch trong ngành công nghiệp khai thác (EITI); xây dựng cơ chế phân bổ nguồn thu cho địa phương; đảm bảo sự tham gia và tiếng nói của địa phương trong hoạt động khai khoáng và thực hiện nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

Quản trị tài nguyên thiên nhiên: Lựa chọn chiến lược và chính sách cho tương lai



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Tài liệu tóm lược những điểm chính về xu hướng quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên của thế giới, những bài học và kinh nghiệm cho Việt Nam, đồng thời giới thiệu về Sáng kiến minh bạch trong ngành công nghiệp khai thác (EITI).

Có một thực tế là nhiều quốc gia sở hữu dầu mỏ, khí đốt, khoáng sản nhưng lại thất bại trong phát triển kinh tế. Ngược lại, một số quốc gia khác dù thiếu tiềm năng tài nguyên thiên nhiên nhưng lại có nhiều thành công trong phát triển kinh tế. Để mô tả hiện tượng các quốc gia có nguồn dự trữ tài nguyên như dầu mỏ và khoáng sản dồi dào nhưng lại kém phát triển và quản trị đất nước yếu hơn những quốc gia ít lợi thế hơn các nhà kinh tế học dùng thuật ngữ “lời nguyền tài nguyên”. Châu Phi là minh chứng rõ nhất cho lời nguyền tài nguyên khi lục địa giàu có tài nguyên khoáng sản này vẫn đang đối mặt với đói nghèo, bệnh dịch, chiến tranh...

Tài liệu gợi ý một số giải pháp chính phủ nên áp dụng để đảm bảo tối đa lợi ích công từ tài nguyên thiên nhiên, trong đó nhấn mạnh việc tham gia Sáng kiến minh bạch trong ngành công nghiệp khai thác (EITI). Các quốc gia có thể lựa chọn một trong hai hình thức EITI: EITI cơ bản (tập trung vào minh bạch hóa nguồn thu từ tài nguyên



dầu mỏ, khí đốt và khoáng sản) hoặc EITI mở rộng (minh bạch hóa nguồn thu; giám sát phân bổ, sử dụng nguồn thu; công bố thông tin hợp đồng và số liệu tài chính hoặc bao hàm cả các ngành công nghiệp phi khoáng như lâm nghiệp, thủy sản...). Cốt lõi của EITI là nguồn thu từ khai thác dầu mỏ và khoáng sản được công khai, minh bạch theo một cơ chế rõ ràng, trong đó, các công ty cần công bố các khoản nộp nghĩa vụ tài chính cho phía chính phủ từ các hợp đồng, thỏa thuận khai thác, đồng thời phía chính phủ cũng công khai các khoản thu được từ các công ty. Hai nguồn số liệu này được kiểm tra, đối chiếu bởi một cơ quan độc lập và sau đó thông tin được công bố rộng rãi cho công chúng.

Ngành công nghiệp khai thác khoáng sản ở Việt Nam còn nhiều bất cập

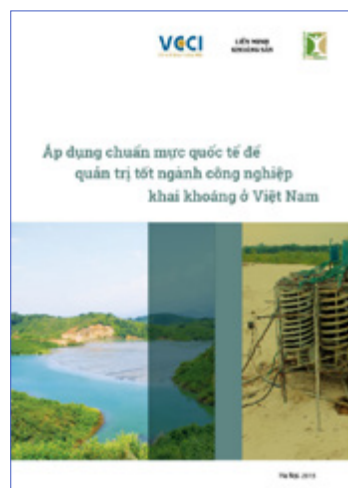
Nội dung ấn phẩm nằm trong Bản tin Chính sách số 14/2014 do PanNature xuất bản, đề cập đến những bất cập cụ thể trong ngành công nghiệp khai khoáng và đề xuất Việt Nam cải thiện hệ thống quản lý nguồn thu, cân nhắc thiết lập Quỹ tài nguyên nhằm quản lý nguồn thu từ dầu khí hay khoáng sản, đồng thời áp dụng và thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn của Sáng kiến minh bạch trong công nghiệp khai thác (EITI).

Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013 quy định những thông tin cần công khai trong từng nội dung, quy trình khai thác khoáng sản, đơn cử quy trình cấp phép cần công khai các bên được cấp phép, loại khoáng sản khai thác, thời hạn khai thác, tọa độ, tiêu chí cấp phép, chuyển nhượng giấy phép hay các hợp đồng khai thác; liên quan đến vấn đề sản lượng thì cần công khai quá trình thăm dò trữ lượng, tổng sản lượng khai thác, tổng lượng xuất khẩu, giá trị tương ứng và những đóng góp cho nền kinh tế; vấn đề về nguồn thu thì cần công khai chính sách thu, các khoản thu tài chính và các khoản thu phi tài chính từ hoạt động khai thác...



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Áp dụng chuẩn mực quốc tế để quản trị tốt ngành công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Báo cáo nêu các lý do cho thấy Việt Nam nên sớm xem xét thực hiện Sáng kiến minh bạch trong công nghiệp khai thác (EITI) và khẳng định Việt Nam hoàn toàn đủ năng lực để thực hiện EITI, cả về tính đáp ứng chính sách, hệ thống thống kê lẫn năng lực thực thi.

Nghiên cứu kiến nghị: i) Chính phủ cần nhanh chóng tuyên bố thực thi EITI, đưa ra thời hạn cụ thể cho việc xem xét thực thi EITI của Bộ Công Thương, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tìm hiểu để chuẩn bị cho EITI; ii) Bộ Công Thương cần mở rộng việc xem xét EITI cho sự tham gia của các bên liên quan để đảm bảo tính độc lập trong quá trình ra quyết định. Bộ cần chủ trì thành lập một nhóm công tác với sự tham gia của các bộ ngành liên quan, các hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức xã hội để chuẩn bị thực thi EITI; iii) Nhiệm vụ xem xét và làm đầu mối thực thi EITI nên chuyển giao cho cơ quan khác phù hợp hơn như Bộ Tài chính hoặc Bộ TN&MT, đặc biệt khi hai cơ quan này đang quản lý phần lớn các thông tin, số liệu mà EITI yêu cầu đưa vào báo cáo.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

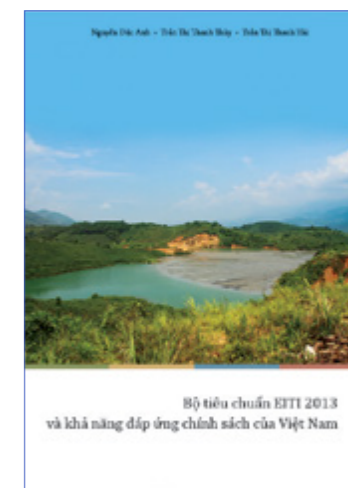
Thực thi EITI để cải cách ngành công nghiệp khai thác khoáng sản ở Việt Nam

Báo cáo do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) cùng Liên minh Khoáng sản thực hiện nhằm đánh giá tính phù hợp của Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013 đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản của Việt Nam cũng như mức độ đáp ứng về mặt chính sách, năng lực thực thi và xác định các rào cản về mặt kỹ thuật. Báo cáo nghiên cứu và khuyến nghị chính sách từ kết quả nghiên cứu [Áp dụng chuẩn mực quốc tế để quản trị tốt ngành công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam](#), đặc biệt Báo cáo đề xuất mô hình tổ chức thực hiện EITI cũng như các biểu mẫu báo cáo kèm theo.

Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013 và khả năng đáp ứng chính sách của Việt Nam

Báo cáo cung cấp các thông tin cơ bản về Sáng kiến EITI, Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013, ngành công nghiệp khai khoáng của Việt Nam, đồng thời đánh giá khả năng thực thi Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013 và xem xét các lợi ích, thuận lợi cũng như thách thức đối với Việt Nam thực thi EITI 2013. Báo cáo khẳng định Việt Nam cơ bản đã có những quy định pháp luật đáp ứng theo Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013 về cấp phép hoạt động khoáng sản, công khai dữ liệu sản xuất, thông tin về doanh nghiệp Nhà nước, thu nghĩa vụ tài chính và phân bổ, quản lý nguồn thu, tác động xã hội.

Để đảm bảo thực thi thành công Bộ Tiêu chuẩn EITI 2013, Việt Nam cần hoàn thành việc quy hoạch khoáng sản, xác định khu vực cấm và tạm thời cấm các hoạt động khoáng sản theo Luật Khoáng sản 2010 để rút ngắn thời gian và đơn giản việc cấp phép hoạt động khoáng sản; hoàn thiện hệ thống quy định liên quan đến Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình đấu giá quyền khai thác khoáng sản; công khai quy trình và các tiêu chí phân bổ ngân sách, đặc biệt là nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 5 Luật Khoáng sản 2010 về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai khoáng; ban hành quy định về công khai và tiếp cận thông tin; ban hành các quy định xử lý việc chậm công khai hoặc không công khai các thông tin về quy trình cấp phép, giấy phép hoạt động khoáng sản, các thông tin về hoạt động sản xuất của doanh nghiệp... được phép công khai theo quy định của pháp luật.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Thực trạng và cơ hội nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu từ khai thác khoáng sản tại Việt Nam



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Nghiên cứu tiến hành đánh giá tổng thể về công tác quản trị tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam nhìn từ khía cạnh nguồn thu và quản lý ngân sách từ hoạt động khai khoáng. Theo đó, nghiên cứu nhận thấy nguồn thu từ thuế tài nguyên chưa tương xứng với thực tế khai thác khoáng sản, chưa kể đến mức độ tàn phá môi trường. Nhiều địa phương chưa chú trọng công tác quản lý thu thuế dẫn đến tình trạng thất thu ngân sách các khoản thu từ tài nguyên, đặc biệt là từ thuế tài nguyên.

Nghiên cứu kiến nghị: (i) Việt Nam cần thực thi EITI nhằm hỗ trợ quản lý tốt hơn tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy các cải cách chính sách; (ii) Xem xét nâng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khai thác dầu thô, đồng thời, cần cụ thể hóa các tiêu chí xác định mức thuế suất để giảm đến mức thấp nhất quyền xác định thuế suất của cơ quan hành pháp; (iii) Xem xét điều chỉnh giảm thuế suất thuế tài nguyên của một số loại khoáng sản cho phù hợp hơn, đặc biệt khi việc thu tiền cấp quyền được áp dụng từ năm 2014; (iv) Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý tài nguyên nói chung và quản lý thu nói riêng. Quy định rõ ràng trách nhiệm của chính quyền địa phương là cơ sở quan trọng để đảm bảo quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản và thu ngân sách Nhà nước; (v) Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và kiểm tra của cơ quan thuế các cấp; (vi) Xem xét thành lập Quỹ Tài nguyên để quản lý tốt hơn nguồn thu từ khai thác tài nguyên, đặc biệt là nguồn thu từ khai thác dầu khí.



Thể chế hóa quy trình tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

Trong bối cảnh Chính phủ xây dựng các nghị định và thông tư hướng dẫn thực thi Luật Bảo vệ Môi trường 2014, báo cáo tổng hợp một số bài học kinh nghiệm liên quan đến đảm bảo sự tham gia trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và đưa những đề xuất chính sách để có thể tăng cường thể chế hóa các nguyên tắc tiếp cận quyền trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam. Báo cáo kiến nghị: cần xác định rõ đối tượng tham vấn căn cứ vào từng loại tác động theo từng loại hình dự án và từng giai đoạn thực hiện dự án; cần xác định cách thức tham vấn căn cứ vào đối tượng tham vấn phù hợp (ví dụ với khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nội dung ĐTM cần được trình bày đơn giản và dễ hiểu cả về hình thức và nội dung...); cần xác định thời gian tham vấn (việc tham vấn cần thực hiện trong suốt quá trình xây dựng báo cáo ĐTM và cả trong quá trình thực hiện báo cáo ĐTM đã được duyệt để đảm bảo những tác động xấu đến môi trường và con người được hạn chế ở mức thấp nhất); làm rõ quy trình tham vấn (tham vấn là cơ chế trao đổi thông tin mang tính hai chiều giữa bên tổ chức tham vấn và bên được tham vấn. Vì vậy, quy trình tham vấn cần đảm bảo việc trao đổi thông tin thông suốt); xây dựng cơ chế giám sát thực hiện thông qua các tổ chức xã hội nghề nghiệp có vai trò phản biện, tư vấn, giám sát trong lĩnh vực môi trường...



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, phân chia lợi ích và quản lý nguồn thu trong khai thác titan tại Bình Định

Dựa trên các dữ liệu thu thập được, nghiên cứu chỉ ra rằng bên cạnh một số kết quả tích cực, hoạt động khai thác titan tại Bình Định còn bộc lộ nhiều bất cập như: cấp phép cho quá nhiều dự án nhỏ, doanh nghiệp khai thác titan chưa chú trọng chế biến sâu, hiệu quả kinh tế - xã hội chưa cao, phân chia lợi ích thu được từ khai thác titan không đồng đều, bất cập trong quản lý nguồn thu và có dấu hiệu Nhà nước bị thất thu ngân sách, mức độ tham gia của cộng đồng và tổ chức xã hội còn hạn chế.

Nghiên cứu kiến nghị cần hạn chế hoặc tạm dừng cấp phép mới các dự án khai thác titan, kiên quyết thu hồi giấy phép các doanh nghiệp vi phạm trong quá trình hoạt động, yêu cầu các công ty thực hiện chế biến sâu, ban hành cơ chế bồi thường thiệt hại đối với cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai khoáng và xây dựng mô hình/giải pháp quản lý nguồn thu từ hoạt động khai khoáng, thành lập nhóm tư vấn quản trị về khoáng sản trên địa bàn.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

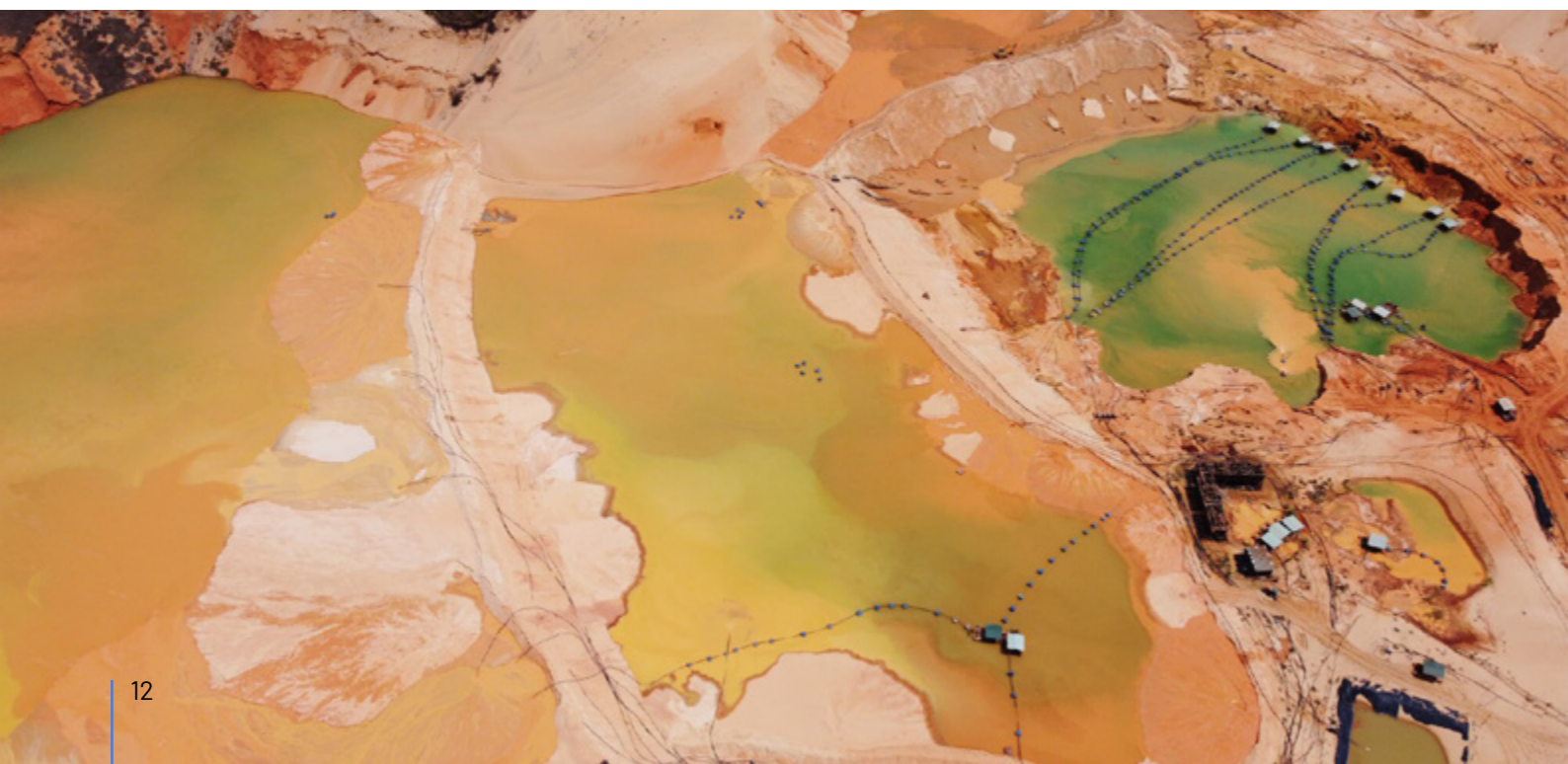
Trả lại bản chất phí bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tác động và hạn chế xung đột trong lĩnh vực khai thác khoáng sản



[Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây](#)

Nhận thấy việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản tại các địa phương chưa hợp lý, dựa trên các phân tích và nghiên cứu tại 30 xã có mỏ thuộc 15 tỉnh trong thời gian từ 2009 – 2015, Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Nghị định 74/2011/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Về cơ chế quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường, Nhóm tác giả cho rằng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, không kể dầu thô và khí thiên nhiên là khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100% để hỗ trợ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, được quản lý trong Quỹ Bảo vệ Môi trường của tỉnh và được sử dụng trực tiếp cho các dự án cải tạo môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản: Các dự án liên quan đến nước sạch, nước tưới tiêu ở địa phương, các dự án khác liên quan đến cải tạo và khắc phục hậu quả môi trường do hoạt động khai thác mỏ.

Về cơ chế quản lý, hàng năm, UBND cấp xã có hoạt động khai thác mỏ tiến hành tham vấn cộng đồng dân cư và xây dựng kế hoạch đầu tư cho môi trường ở địa phương. Kế hoạch được các cơ quan chuyên môn gồm Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; và Sở Tài nguyên Môi trường xem xét phê duyệt để triển khai. Sau khi hoàn thành, dự án môi trường cần được nghiệm thu bởi các cơ quan liên quan gồm Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Tài nguyên Môi trường; UBND cấp xã và đại diện cộng đồng dân cư. Các chi phí cho dự án môi trường phải được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã.



Báo cáo tham vấn địa phương về ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang

Dựa trên các thông tin thứ cấp kết hợp điều tra, phỏng vấn sâu được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 5/2015 tại 10 thôn thuộc xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, Báo cáo khẳng định việc phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương không công bằng, doanh thu hàng năm của các doanh nghiệp từ khai khoáng rất lớn trong khi đời sống người dân quanh khu vực khai thác ngày càng khó khăn, đường sá xuống cấp, nguồn nước bị ô nhiễm nặng...

Báo cáo khuyến nghị các doanh nghiệp khai khoáng trên địa bàn Minh Sơn cần thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng cam kết, tiến hành trồng rừng thay thế theo quy định về phục hồi môi trường, chia sẻ lợi ích với người dân địa phương thông qua hoạt động thúc đẩy sản xuất nông nghiệp (hỗ trợ cây trồng, vật nuôi...). Bên cạnh đó, Báo cáo đề nghị tỉnh, huyện có cơ chế và tỷ lệ phân bổ hợp lý nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường đang được phân bổ 100% về ngân sách cấp huyện, đồng thời đề nghị tỉnh Hà Giang sớm ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí tu sửa đường sá của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.



[Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây](#)

Những điểm nóng khoáng sản ở vùng cao nguyên đá vôi phía Bắc

Tài liệu tổng hợp thông tin từ nguồn báo chí và cổng thông tin địa phương trong 3 năm (2009 – 2012) về tình hình khai thác khoáng sản ở 4 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn. Kết quả cho thấy hoạt động khai thác khoáng sản ở nhiều nơi trong vùng cao nguyên đá vôi phía Bắc đã và đang để lại những hậu quả lớn lên môi trường và cộng đồng địa phương, trong đó Cao Bằng có 9 điểm nóng về khai thác khoáng sản, Bắc Kạn có 7 điểm nóng, Hà Giang có 5 điểm nóng và Tuyên Quang có 4 điểm nóng. Vui lòng tham khảo tài liệu chi tiết tại đây



[Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây](#)

Bên cạnh các báo cáo nghiên cứu được thực hiện dựa trên kết quả khảo sát địa bàn và/hoặc phỏng vấn cán bộ địa phương, PanNature cũng biên dịch nhiều tài liệu về ngành khai khoáng và Sáng kiến EITI nhằm hỗ trợ thông tin cho việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến ngành công nghiệp khai khoáng trên thế giới, khu vực.

Khía cạnh tài chính trong công nghiệp khai thác



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Tài liệu nhấn mạnh các điều khoản về tài chính trong ngành công nghiệp dầu khí và khoáng sản cần phải được xây dựng dựa trên 4 đặc điểm cơ bản của ngành công nghiệp khai thác: *i) Tài nguyên dầu khí và khoáng sản không phải là vô hạn, vì vậy các chính phủ phải cố gắng tạo ra nguồn thu đủ để có thể bồi hoàn lại cho quốc gia những giá trị bị mất đi vĩnh viễn do quá trình khai thác; ii) Các dự án khai thác đòi hỏi phải có một khoản đầu tư tương đối lớn trước khi bắt đầu có doanh thu; iii) Các dự án khai thác đều sẽ phải đối mặt với những rủi ro nhất định: rủi ro về địa chất, về sự biến động giá tài nguyên của thị trường, sự thiếu sót về kỹ thuật cũng như những bất ổn về chính trị; iv) Doanh thu từ công nghiệp khai thác tiềm năng có thể trở thành phần đóng góp ưu thế cho nguồn thu ngân sách của một quốc gia.*

Ngoài ra, tài liệu đề cập đến các công cụ tài chính quan trọng trong ngành khai thác như: tiền hoa hồng, thuế tài nguyên, thuế thu nhập, thuế lợi tức bất thường, vốn sở hữu chính chủ, các loại thuế và phí khác, hợp đồng chia sẻ sản phẩm. Về việc lựa chọn công cụ tài chính, mỗi quốc gia có những đặc thù riêng nên rất khó để xác định được một loại hoặc một mô hình tổng hợp các công cụ tài chính thống nhất cho tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, cũng có những nguyên tắc nhất định mà các chính phủ có thể tham khảo để thiết kế chế độ tài chính riêng của quốc gia mình, ví dụ: hệ thống tài chính cho khai thác khoáng sản và dầu khí phải được quy định rõ ràng bởi luật pháp và các quy định cụ thể, công chúng có thể tiếp cận dễ dàng... Điều cần lưu ý là khi phân tích tác động của chế độ tài chính nhằm tạo ra nguồn thu cho Nhà nước, có một số kẽ hở tiềm ẩn trong vấn đề chuyển giá (transfer pricing), tỷ lệ nợ trên vốn (debt - to - equity ratios), hàng rào kín (ring-fencing), kết chuyển lỗ cuối kỳ (loss carry - forwards), các điều khoản ổn định (stabilization Clauses) cần được theo dõi chặt chẽ hơn.

Khung quản trị công nghiệp khai thác khu vực asean

Khung quản trị công nghiệp khai thác khu vực ASEAN nhắm đến bốn đối tượng: (i) Các chính phủ và các cơ quan chính phủ đại diện cho các quốc gia thành viên ASEAN; (ii) Các tập đoàn và doanh nghiệp tư nhân; (iii) Người dân, cộng đồng bao gồm các cộng đồng bị tác động và các tổ chức xã hội dân sự; (iv) Các định chế tài chính, bao gồm ngân hàng Nhà nước, ngân hàng tư nhân và các công ty bảo hiểm. Ấn phẩm đề cập đến các khía cạnh pháp lý và nguyên tắc cơ bản của Khung quản trị khu vực ASEAN và Khung chương trình chi tiết, trong đó Khung chương trình chi tiết đề cập đến vấn đề bảo vệ môi trường, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, thực hành minh bạch và trách nhiệm, quản lý khung tài chính và doanh thu an toàn.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Phân bổ nguồn thu từ ngành công nghiệp khai thác ở cấp địa phương

Nội dung ấn phẩm trình bày những phân tích so sánh quy định pháp luật về phân bổ nguồn thu từ ngành công nghiệp khai thác ở các cấp chính quyền khác nhau tại 7 nước giàu tài nguyên. Các nước được chọn làm đối tượng nghiên cứu là những quốc gia có nguồn thu thấp và trung bình, thuộc ba khu vực với mức độ phụ thuộc tài chính vào nguồn thu từ ngành công nghiệp khai thác khác nhau.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Bộ Tiêu chuẩn EITI 2016

Bộ Tiêu chuẩn EITI 2016 gồm hai phần: *i) Thực thi Bộ Tiêu chuẩn EITI và ii) Quản trị và quản lý*, trong đó, phần Thực thi bao gồm các nội dung về nguyên tắc EITI, các yêu cầu EITI, tổng quan về thẩm định, quy ước "Sự tham gia của xã hội dân sự", chính sách công khai của EITI. Phần về Quản trị và quản lý giới thiệu ngắn gọn về cách thức tổ chức của EITI, các điều lệ Hiệp hội, chính sách công khai của EITI, hướng dẫn cho thành viên và Bộ Quy tắc ứng xử của EITI.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Sử dụng EITI phục vụ cải cách chính sách: Hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chuẩn EITI

Dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia đã triển khai sáng kiến EITI cùng hai năm tham vấn rộng rãi, tháng 5/2013, Hội đồng EITI Quốc tế đã thông qua Bộ Tiêu chuẩn EITI mới 2013. Bộ Tiêu chuẩn EITI thay thế các Quy tắc EITI vốn chỉ tập trung chủ yếu ở khía cạnh minh bạch nguồn thu, đồng thời yêu cầu công khai thông tin với mức độ chi tiết cao hơn, bao gồm cả sự chênh lệch số liệu giữa doanh nghiệp, cơ quan chính phủ và dòng thu; yêu cầu báo cáo ở cấp độ dự án và chuẩn hóa mẫu báo cáo đối với dữ liệu tài chính. Ngoài ra, Tiêu chuẩn EITI 2013 cũng yêu cầu một cách tổng thể hơn các thông tin liên quan đến doanh nghiệp Nhà nước và những vấn đề ở địa phương. Tiêu chuẩn khuyến khích công khai thông tin về chủ sở hữu lợi ích (sẽ bắt buộc vào năm 2016), hợp đồng, và thông tin liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn thu.

Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Bộ EITI 2011

Trong ấn phẩm này, Ban Thư ký EITI đã tập hợp các tài liệu chính sách để tạo thành bộ quy tắc thực thi EITI. Ấn phẩm đưa ra những yêu cầu do HĐQT EITI ban hành đối với các quốc gia và các công ty khai thác thực thi EITI. Đây là bản hướng dẫn xuyên suốt với các yêu cầu cho các quốc gia và công ty thực thi EITI, từ quá trình đăng ký tham gia dưới vai trò là quốc gia ứng viên tới quá trình thẩm định để trở thành quốc gia tuân thủ EITI.

Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Nguyên tắc xích đạo - quy chuẩn dành cho các định chế tài chính nhằm xác định, đánh giá và quản lý rủi ro xã hội và môi trường trong quy trình tài trợ dự án

Nguyên tắc Xích đạo được áp dụng cho tất cả các dự án mới được tài trợ trên phạm vi toàn cầu có tổng vốn đầu tư từ 10 triệu USD trở lên và áp dụng đối với mọi ngành công nghiệp.

Tuy không áp dụng với những dự án có hiệu lực từ trước, song Nguyên tắc Xích đạo sẽ được áp dụng để xem xét tài trợ các dự án mở rộng hay nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện có trong trường hợp quy mô, phạm vi của những dự án này có thể gây ra những tác động lớn về xã hội và môi trường hoặc làm thay đổi đáng kể mức độ, bản chất của các tác động hiện tại. Ngoài ra, Nguyên tắc này cũng được mở rộng đối với các hoạt động tư vấn tài trợ dự án.

Liên quan đến Nguyên tắc Xích đạo, PanNature cũng biên dịch hai tài liệu khác bao gồm: **Nguyên tắc xích đạo - Bộ tiêu chuẩn cho ngành dịch vụ tài chính nhằm xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro môi trường, xã hội trong các dự án** (ấn phẩm nêu chi tiết phạm vi áp dụng, các phương pháp tiếp cận và các nguyên tắc cơ bản của Nguyên tắc Xích đạo) và **Nguyên tắc xích đạo: Những điều cần lưu ý khi triển khai** (tài liệu bao gồm các phần thông tin hỗ trợ việc triển khai các yêu cầu trong phạm vi của Nguyên tắc Xích đạo về biến đổi khí hậu và việc báo cáo).



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Giai đoạn 2017 – 2019

Trong giai đoạn này, LMKS và PanNature tập trung nghiên cứu các văn bản chính sách pháp luật hiện hành nhằm thúc đẩy khía cạnh tài chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, đặc biệt là vấn đề thu và phân bổ công bằng nguồn thu từ khai thác khoáng sản.

Luật Thuế tài nguyên và công tác quản lý thuế tài nguyên từ góc nhìn thúc đẩy minh bạch

Nghiên cứu tiến hành rà soát các quy định pháp luật về thuế tài nguyên và quản lý thuế tài nguyên trong giai đoạn 2010 – 2017, qua đó đánh giá những kết quả đạt được cùng hạn chế, tồn tại và đề xuất khuyến nghị hoàn thiện. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tiếp cận và phân tích số thu từ thuế tài nguyên; tham khảo các nhận định về quản lý thuế tài nguyên trong báo cáo của các cơ quan thuế cấp trung ương, địa phương và một số cơ quan Nhà nước liên quan trực tiếp đến quản lý tài nguyên khoáng sản; phỏng vấn công chức, lãnh đạo cơ quan quản lý thuế và một số cơ quan liên quan ở một số địa phương; phỏng vấn lãnh đạo và cán bộ tài chính, kế toán một số doanh nghiệp khai khoáng; khảo sát thực địa tại một số mỏ khoáng sản ở hai tỉnh Thái Nguyên và Thanh Hóa. Kết quả cho thấy sau 9 năm thực hiện, Luật Thuế tài nguyên 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành bộc lộ một số hạn chế, đặc biệt trong việc xác định trách nhiệm người nộp thuế, sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế và thuế suất thuế tài nguyên. Một số điểm mâu thuẫn và quy định không rõ ràng trong các văn bản luật nói trên cũng gây khó khăn cho công tác quản lý thuế tài nguyên và kiểm soát nạn khai thác lậu tài nguyên tại địa phương.

Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị gồm: (i) sửa đổi quy định pháp luật về người nộp thuế để tránh mâu thuẫn; (ii) giải thích rõ ràng các thuật ngữ trong các văn bản pháp luật về thuế tài nguyên để được hiểu và thực hiện nhất quán; (iii) sửa đổi các quy định về giá tính thuế và sản lượng tính thuế để đảm bảo phản ánh đúng bản chất của thuế tài nguyên và thúc đẩy khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hợp lý; (iv) sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về quản lý tài nguyên; tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp trong quản lý thuế tài nguyên; (v) áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý thuế tài nguyên.

Báo cáo về mức độ tuân thủ các quy định pháp luật về minh bạch trong lĩnh vực khoáng sản

Báo cáo nghiên cứu một mặt chỉ ra chính xác hơn các điểm tích cực và hạn chế của chính sách pháp luật trong lĩnh vực khai khoáng để đưa ra những đề xuất sửa đổi phù hợp, mặt khác còn giúp cung cấp phương pháp luận phục vụ cho việc đánh giá mức độ tuân thủ trong nhiều lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến ngành khai khoáng.

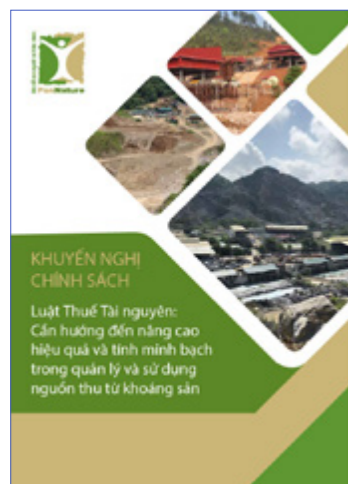
Nghiên cứu đánh giá mức độ công khai, minh bạch các quy định pháp luật; các quy hoạch khoáng sản (ban hành quy hoạch khoáng sản; công bố quy hoạch khoáng sản; công bố khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ); các thông tin về khoáng sản (công bằng trong tiếp cận thông tin khoáng sản); vấn đề cấp phép hoạt động khoáng sản (khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá; đấu giá; cấp phép tại khu vực không đấu giá; lấy ý kiến việc cấp phép hoạt động khoáng sản); vấn đề giám sát hoạt động khoáng sản (công khai các giấy phép hoạt động khoáng sản đã cấp; công khai các báo cáo khoáng sản); thực hiện nghĩa vụ tài chính, môi trường, xã hội (Thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, các khoản đóng góp phúc lợi cho người dân địa phương, minh bạch trong việc thực hiện các nghĩa vụ về môi trường).



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây



Luật Thuế tài nguyên: Cần hướng đến nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn thu từ khoáng sản

Dựa trên kết quả nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật về thuế tài nguyên, công tác quản lý thuế tài nguyên trong lĩnh vực khoáng sản giai đoạn 2010 – 2017, nghiên cứu phân tích và đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện, thúc đẩy minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn thu từ khoáng sản cũng như nguồn thu từ tài nguyên nói chung.

Nghiên cứu chỉ ra những vướng mắc trong Luật Thuế Tài nguyên và quản lý thuế tài nguyên, cụ thể là các quy định liên quan đến đối tượng nộp thuế, sản lượng tính thuế, giá tính thuế, thuế suất, quản lý thuế, từ đó đưa ra một số khuyến nghị: cần bổ sung giải thích thuật ngữ trong Luật Thuế tài nguyên; điều chỉnh quy định đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khai thác nhỏ lẻ; quy định sản lượng tính thuế dựa trên tài nguyên nguyên khai thực tế khai thác; thống nhất quy định về giá tính thuế tài nguyên; rà soát thuế suất tài nguyên; bổ sung các quy định về tăng cường quản lý thuế.

Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Khuyến nghị chính sách: Đề xuất điều chỉnh mẫu biểu kê khai thuế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản nhằm cải thiện công khai và đối chiếu số liệu tài chính



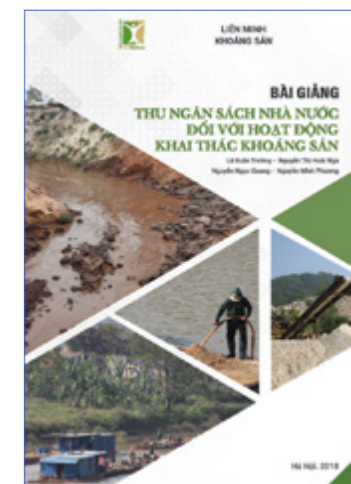
Thuế tài nguyên được tính dựa trên sản lượng khai thác, giá bán và mức thuế suất, trong đó, mức thuế suất là cố định được Quốc hội ban hành, còn giá tính thuế và sản lượng khai thác là hai yếu tố quan trọng quyết định số thu thuế tài nguyên. Tuy nhiên, quy định về kê khai sản lượng và giá tính thuế tài nguyên có những kẽ hở có thể dẫn đến thất thu ngân sách, cụ thể: các khoản thu được tính dựa trên giá bán, sản lượng được khai báo bởi doanh nghiệp tạo kẽ hở để các công ty trốn, tránh thuế; chuyển giá do biên độ giao động về giá tính thuế tài nguyên giữa các địa phương là đáng kể... Trong bối cảnh thu ngân sách Nhà nước hiện gặp nhiều khó khăn, trong đó thất thu ngân sách từ lĩnh vực khai thác khoáng sản được đánh giá là rất lớn, việc điều chỉnh mẫu biểu kê khai thuế là thực sự cần thiết. Nhóm nghiên cứu đề xuất bổ sung một số chỉ tiêu đối với 04 tờ khai về (i) Thuế giá trị gia tăng; (ii) Thuế thu nhập doanh nghiệp; (iii) Thuế tài nguyên; (iv) Phí bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tình trạng bất cập này.

Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Bài giảng thu ngân sách Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản

Tài liệu do PanNature phối hợp cùng các chuyên gia bao gồm PGS. TS Nguyễn Xuân Trường (Học viện Tài chính, Bộ Tài chính) và PGS. TS Nguyễn Thị Hoài Nga (Đại học Mỏ - Địa chất) biên soạn, như một công cụ tham khảo và nghiên cứu dành cho sinh viên và học viên cao học trong lĩnh vực tài chính khoáng sản, tạo cơ hội cho sinh viên và học viên cao học nắm bắt và cập nhật những thông tin sát với thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đang học, từ đó đề xuất các giải pháp để cải thiện chất lượng đào tạo, cập nhật giáo trình giảng dạy, đáp ứng nhu cầu thực tiễn về tiêu chuẩn cán bộ, chuyên viên trong lĩnh vực khoáng sản tại Việt Nam.

Tài liệu giới thiệu cụ thể các khoản thu ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và công cụ hỗ trợ quản lý thu hiệu quả, giúp người học xác định được những nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp khai khoáng, thúc đẩy minh bạch hóa các khoản thu ngân sách Nhà nước đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản, đồng thời nhận diện những kẽ hở trong việc quản lý thu và áp dụng sáng kiến hỗ trợ quản lý thu hiệu quả nguồn thu từ khai thác khoáng sản.



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Chỉ số quản trị tài nguyên 2017

Báo cáo được PanNature biên dịch từ tài liệu của Viện Quản trị Tài nguyên Thiên nhiên, là kết quả tổng hợp của 89 đánh giá cấp quốc gia (trong đó có 8 quốc gia được đánh giá cả hai lĩnh vực dầu khí và khai khoáng) thông qua việc sử dụng một bộ khung quản trị bao gồm 149 câu hỏi quan trọng được 150 nhà nghiên cứu thực hiện với gần 10.000 tư liệu hỗ trợ. Những phát hiện trình bày trong báo cáo này là những điểm nổi bật nhất được phân tích từ bộ cơ sở dữ liệu lớn hơn cũng như hồ sơ thông tin của các quốc gia. Thông tin chi tiết được đăng tải trên www.resourcegovernanceindex.org. Nghiên cứu đưa ra 6 khuyến nghị: tập trung vào thực tiễn triển khai; tiếp tục công khai thông tin chính phủ; cải thiện quản lý doanh nghiệp Nhà nước; thúc đẩy không gian dân sự và phòng chống tham nhũng; củng cố các thông lệ và thiết chế quốc tế; sử dụng bằng chứng dữ liệu để thúc đẩy cải cách.

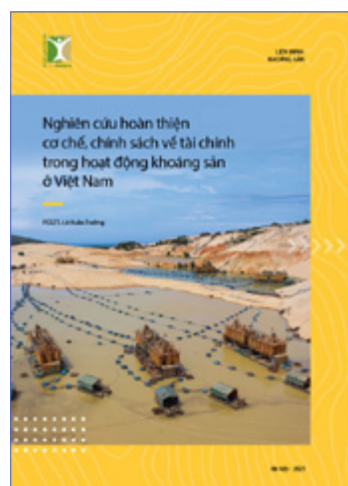


Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Giai đoạn 2020 – nay

Trong giai đoạn này, LMKS và PanNature tập trung vào các hoạt động, nghiên cứu tăng cường năng lực cho cộng đồng và mở rộng hợp tác với đối tác địa phương nhằm thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong chuỗi giá trị khai thác khoáng sản. Đồng thời, các nghiên cứu đã và đang được thực hiện nhằm chuẩn bị cho quá trình góp ý chính sách xây dựng Chiến lược Địa chất, khoáng sản và Công nghiệp khai khoáng; Luật Địa chất và Khoáng sản, tập trung liên quan đến các chủ đề môi trường – xã hội cũng như các góp ý kỹ thuật liên quan đến cấp phép các dự án khai thác khoáng sản.

Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính trong hoạt động khoáng sản ở Việt Nam



Tham khảo báo cáo đầy đủ tại đây

Nghiên cứu tiếp cận và phân tích số liệu nguồn thu từ thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, đồng thời tham khảo các nhận định về quản lý thuế tài nguyên, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trong báo cáo của các cơ quan thuế cấp trung ương, địa phương và một số cơ quan Nhà nước liên quan trực tiếp đến quản lý tài nguyên khoáng sản. Ngoài ra, nhóm sử dụng kết quả phỏng vấn các cơ quan quản lý thuế ở một số địa phương, phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ tài chính kế toán một số doanh nghiệp khai khoáng. Kết quả cho thấy trong quá trình triển khai thực tiễn, các khoảng trống trong quy định pháp luật về tài chính đối với hoạt động khoáng sản, đặc biệt là trong việc xác định trách nhiệm người nộp thuế, sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế tài nguyên và thuế suất thuế tài nguyên cũng như phương pháp tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản...

Từ đánh giá thực trạng, nghiên cứu đề xuất khuyến nghị đối với 4 nhóm vấn đề: (i) Thuế tài nguyên cần được sửa đổi, bổ sung cả về đối tượng nộp thuế, giá tính thuế, thuế suất cũng như định nghĩa, giải thích từ ngữ rõ ràng, minh bạch các thuật ngữ trong các văn bản pháp luật; (ii) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nên được quy định lại cả về công thức xác định và các yếu tố của công thức xác định cho đúng với bản chất khoản thu và phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất của các quy định pháp luật; (iii) Thuế bảo vệ môi trường cần được nghiên cứu điều chỉnh đối với một số sản phẩm khoáng sản, chẳng hạn như than; (iv) Phí bảo vệ môi trường nên tập trung chủ yếu vào quy định pháp luật về hướng dẫn tỷ lệ phân chia nguồn thu cho các cấp chính quyền địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý thu các khoản thuế, phí đối với khoáng sản và công tác tổ chức thực hiện quản lý các khoản thu này.



LIÊN MINH KHOÁNG SẢN

Liên minh Khoáng sản là mạng lưới các tổ chức cùng hoạt động với mục tiêu thúc đẩy quản trị tốt ngành khai khoáng theo hướng minh bạch và giảm thiểu các tác động môi trường – xã hội trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Các thành viên của Liên minh Khoáng sản bao gồm: Trung tâm Con người và Thiên nhiên (tổ chức điều phối), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Phát triển và Hội nhập, Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Giang, Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình và Diễn đàn các Nhà báo Môi trường Việt Nam.



TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Là tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, bảo tồn sự đa dạng và phong phú của thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương thông qua tìm kiếm, quảng bá, thực hiện các giải pháp bền vững và thân thiện môi trường.

Địa chỉ: Số 39, ngõ 68, Đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

ĐT: 024 35564001

Email: contact@nature.org.vn

Website: www.nature.org.vn

Facebook Page: [Facebook.com/PanNature](https://www.facebook.com/PanNature)

Trang thông tin Con người và Thiên nhiên: www.thiennhien.net

Báo cáo được xuất bản với sự hỗ trợ của:



OXFAM

Ảnh: PanNature